TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2019**/HSST
Ngày: **30/7/2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Ngô Rô Be**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*: Ông **Trần Văn Sên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/HSST-QĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thúy A - sinh năm 1979

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 3/12. Con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1937 và bà Trần Thị D, sinh năm 1954. Chồng: Hồ Thanh S, sinh năm 1979. Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền sự: Ngày 29/11/2018, Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 4957 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xã hội về hành vi làm chủ lô, đề, quy định tại điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 với số tiền 15.000.000đ, đã nộp phạt xong ngày 10/12/2018. Tiền án: Ngày 30/3/2016, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 6.000.000đ về tội Đánh bạc, theo Bản án số 11/2016/HSST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 20/7/2016. Bị tạm giữ từ ngày 20/02/2019 đến ngày 22/02/2019 được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Thái Duy L(Tý) - sinh năm 1988. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Thái Hữu H, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1950. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Văn D (Hai D) - sinh năm 1950.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1929 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1934. Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1952. Con có 05 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1988. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Huỳnh Văn T (T Lác) - sinh năm 1994

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Nguyễn Thị Đ1 - sinh năm 1978

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: không biết chữ. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1928 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1930 (chết). Chồng: Nguyễn Văn N, sinh năm 1974. Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 20/02/2019 đến ngày 22/02/2019 được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Nguyễn Thị Đ2 - sinh năm 1984.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1946 (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950 (chết). Chồng: Nguyễn Minh H, sinh năm 1982. Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 20/02/2019 đến ngày 22/02/2019 được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Nguyễn Thị Đ3 - sinh năm 1972

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Dương Thị N, sinh năm 1933.

Chồng: Võ Văn K, sinh năm 1972. Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Đặng Văn U - sinh năm 1963

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 2/12. Con ông Đặng Văn C, sinh năm 1925 và bà Hồ Thị L (chết). Vợ: Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1966. Con có 07 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 20/02/2019 đến ngày 22/02/2019 được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 15 phút ngày 19/02/2019, Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang tại nhà Huỳnh Thúy A , sinh năm 1979, ở ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang có 01 chiếu bạc đang đánh bài cào 03 lá ăn thua bằng tiền có 16 người liên quan gồm: Huỳnh Thúy A , Nguyễn Thị Đ1 , Nguyễn Thị Đ3 , Nguyễn Thị Đ2 , Nguyễn Văn D, Đặng Văn U, Thái Duy L , Huỳnh Văn T , Huỳnh Văn K, Huỳnh Văn Th, Hồ Nhật N, Huỳnh Văn G, Phan Văn K, Võ Minh T, Nguyễn Duy T, Huỳnh Thị Kiều T. Tiến hành tạm giữ tại chiếu bạc gồm có: 01 chiếc chiếu loại chiếu lát đã qua sử dụng, 01 bộ tài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 1.600.000đ, phía dưới chiếc chiếu dùng để ngồi đánh bạc tiền Việt Nam 600.000đ, cách chiếu bạc (nơi ngồi đánh bạc) 01 mét cạnh két sắt tiền Việt Nam 1.800.000đ. Kiểm tra hành chính thu giữ điện thoại di động, tiền trên người của những người có mặt tại chiếu bạc gồm: Huỳnh Thúy A 01 điện thoại đi động hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 418.000đ; Thái Duy L 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 4.300.000đ; Nguyễn Văn D, tiền Việt Nam 2.300.000đ, 01 phơi đề có ghi các con số 37, 73, 09, 90, 37; Huỳnh Văn T , 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 500.000đ; Nguyễn Thị Đ1 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 78.000đ; Nguyễn Thị Đ2 , tiền Việt Nam 11.132.000đ; Nguyễn Thị Đ3 01 điện thoại di động hiệu Mobistar đã qua sử dụng; Hồ Nhựt Nam 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 400.000đ; Huỳnh Văn Th, tiền Việt Nam 10.000đ; Phan Văn K 01 điện thoại di động Oppo màu hồng đã qua sử

dụng, tiền Việt Nam 624.000đ; Nguyễn Duy T 01 điện thoại di động Vivo màu bạc đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 2.770.000đ; Nguyễn Thị Kiều T 01 điện thoại đi động hiệu Samsung Galaxy A8 màu hồng đã qua sử dụng, số tiền Công an huyện T tạm giữ tại chiếu bạc, xung quanh chiếu bạc và trên người của những người có mặt tại chiếu bạc là 26.532.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi hai ngàn đồng Qua kết quả điều tra, bị cáo Huỳnh Thúy A khai nhận ngày 19/02/2019, có cho những người khác vào nhà mình đánh bạc (đánh bài cào 03 lá ăn tiền) để thu tiền xâu với cách thức cứ mỗi người làm cái 03 bàn thì thu xâu với số tiền 10.000đ. Đối với những bị cáo tham gia đánh bạc đặt ăn thua mỗi tụ từ 50.000đ đến 100.000đ, có tụ ké (hùn) chơi với tụ khác thấp nhất mỗi lần từ 10.000đ trở lên. Hình thức đánh bài cào 03 lá là người làm cái chia mỗi tụ 03 lá bài, đếm nút tính lớn nhỏ, ai nút lớn nhất là ăn, 09 nút là lớn, 10 nút là bù (không nút), 03 lá bài có 03 hình người tây (gọi là 03 cào) là lớn nhất, 03 cào lớn hơn 09 nút, những người tham gia đánh bạc khoảng hơn 02 giờ đồng hồ, bị cáo A thu tiền xâu được 200.000đ, đến lúc 23 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện T bắt quả tang những bị cáo tham gia đánh bạc như sau:

+ Thái Duy L , tham gia đánh bạc lần đầu tại nhà Huỳnh Thúy A , L đem theo đánh bạc số tiền 4.600.000đ, tham gia làm cái được 03 ván thua hết 300.000đ, số tiền còn lại 4.300.000đ bị Công an bắt quả tang và bị tạm giữ.

+ Nguyễn Văn D, tham gia đánh bạc lần đầu tại nhà Huỳnh Thúy A , đem theo đánh bạc số tiền 2.500.000đ, đặt mỗi ván từ 50.000đ đến 100.000đ, đánh bạc thua hết 200.000đ, số tiền còn lại 2.300.000đ, khi bị Công an bắt quả tang và bị thu giữ, còn phơi đề có ghi các con số D khai nhận là mua số đề của Huỳnh Thúy A ngày trước nhưng không trúng.

+ Huỳnh Văn T , đem theo đánh bạc số tiền 500.000đ, tham gia đánh bạc lần đầu tại nhà Huỳnh Thúy A , T tham gia làm cái được nhiều ván đã thắng được 1.600.000đ, số tiền này để trên chiếu bạc, khi bị Công an lập biên bản bắt quả tang nên thu giữ chung trong số tiền thu tại chiếu bạc, số tiền 500.000đ cất giữ trên người, bị Công an tạm giữ.

+ Nguyễn Thị Đ1 , tham gia đánh bạc lần đầu, đem theo số tiền đánh bạc là 1.578.000đ, tại chiếu bạc đã cho bị cáo Nguyễn Thị Đ3 mượn 500.000đ để đánh bạc, số còn lại tham gia đánh bạc đặt mỗi ván từ 100.000đ đến 200.000đ, đánh bạc thua hết 1.000.000đ, khi bị Công an bắt quả tang còn lại 78.000đ, bị thu giữ.

+ Nguyễn Thị Đ2 , tham gia đánh bạc lần đầu, đem theo đánh bạc số tiền 32.000đ, mượn của Nguyễn Duy T số tiền 200.000đ để đánh bạc, Đ2 đặt được 03 ván bài, mỗi ván là 50.000đ, bị thua 02 ván, huề vốn 01 ván, khi bị Công an

bắt quả tang còn lại 132.000đ, bị Công an tạm giữ. Số tiền 11.000.000đ, khi bị Công an tạm giữ trong lúc bị bắt quả tang Cơ quan cảnh sát điều tra xác định không dùng vào việc đánh bạc mà là tiền Đ2 và Phan Văn K đi cầm vàng để đóng hụi.

+ Nguyễn Thị Đ3 , tham gia đánh bạc lần đầu, đem theo số tiền 180.000đ, đặt mỗi ván từ 50.000đ đến 100.000đ, đánh bạc được một lúc thì bị thua hết tiền nên mượn của bị cáo Đ1 500.000đ tiếp tục đánh bạc thì bị thua hết 370.000đ, số tiền còn lại 130.000đ cầm trên tay, khi bị Công an bắt quả tang do sợ nên ném bỏ không biết ở đâu.

+ Đặng Văn U, tham gia đánh bạc lần đầu, đem theo số tiền 30.000đ, tham gia đánh bạc ké vào tụ khác mỗi ván 10.000đ, đến khi bị Công bắt quả tang bị thu hết.

Bản Cáo trạng số 14/2019/CT-VKSTH ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang: Truy tố các bị cáo Huỳnh Thúy A , Thái Duy L , Nguyễn Văn D, Huỳnh Văn T , Nguyễn Thị Đ1 , Nguyễn Thị Đ2 , Nguyễn Thị Đ3 , Đặng Văn U về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như đã diễn dẫn nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thúy A từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Thái Duy L hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ1 hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ2 hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến

25.000.000đ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ3 hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn U hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Hình phạt bổ sung: Không

*** Về xử lý vật chứng*:***

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 (một) chiếc chiếu lát đã qua sử dụng, 01 bộ tài tây loại 52 lá đã qua sử dụng là vật chứng dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy,

Số tiền: 11.728.000đ, trong đó: số tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 19/02/2019 là 11.510.000đ, bị cáo Huỳnh Thúy A thu tiền xâu ngày 18/02/2019 là 200.000đ, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, số tiền 18.000đ của Huỳnh Thúy A dùng chi tiêu hàng ngày không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Huỳnh Thúy A .

Số tiền trên được nộp vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Vào lúc 23 giờ 15 phút ngày 19/02/2019 Công an huyện T tiến hành bắt

quả tang tại nhà của bị cáo Huỳnh Thúy A , sử dụng chiếc chiếu lát và bộ bài tây loại 52 lá có sẵn cho các bị cáo Thái Duy L , Nguyễn Văn D, Huỳnh Văn T , Nguyễn Thị Đ1 , Nguyễn Thị Đ2 , Nguyễn Thị Đ3 , Đặng Văn U vào nhà mình tham gia đánh bạc trái phép với hình thức đánh bài cào 03 lá ăn thua bằng tiền, với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.510.000đ (Mười một triệu năm trăm mười ngàn đồng), bị cáo Huỳnh Thúy A thu lợi bất chính lấy tiền xâu tại chiếu bạc này được số tiền 200.000đ. Trước đó, ngày 18/01/2019, Huỳnh Thúy A có cho nhiều người khác vào nhà mình đánh bạc ăn tiền, thu lợi bất chính lấy tiền xâu với số tiền 200.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thúy A thừa nhận đồng ý cho mọi người vào nhà mình đánh bạc để lấy tiền xâu, bị cáo chuẩn bị sẵn 01 chiếc chiếu lát và bộ bài tây để mọi người cùng tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Huỳnh Thúy A chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" hoặc "Gá bạc", nhưng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc".

Các bị cáo: bị cáo Thái Duy L thừa nhận đem theo 4.600.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận đem theo 2.500.000đ để đánh bạc; bị cáo Huỳnh Văn T thừa nhận đem theo 500.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thị Đ1 thừa nhận đem theo 1.578.000đ nhưng cho bị cáo Nguyễn Thị Đ3 mượn 500.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thị Đ2 thừa nhận đem theo 32.000đ và mượn của Nguyễn Duy T 200.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thị Đ3 thừa nhận đem theo 180.000đ và mượn của bị cáo Đ1 500.000đ để đánh bạc; bị cáo Đặng Văn U thừa nhận mang theo 30.000đ để đánh bạc.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Huỳnh Thúy A , Thái Duy L , Nguyễn Văn D, Huỳnh Văn T , Nguyễn Thị Đ1 , Nguyễn Thị Đ2 , Nguyễn Thị Đ3 , Đặng Văn U về tội "Đánh bạc" về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực trật tự cộng đồng, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, bởi đây là hình thức đánh bạc được ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, nó là một tệ nạn xã hội, và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, kiệt quệ kinh tế và dẫn đến các loại tội phạm khác, trong vụ án này đa phần các bị cáo đều có nghề nghiệp ổn định, nhưng không lo lao động chính đáng mà ngược lại vì vụ lợi mà các bị cáo tham gia sát phạt ăn thua bằng tiền một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, số tiền

các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong vụ án này là 11.510.000đ (Mười một triệu năm trăm mười ngàn đồng). Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, không phân công tổ chức, hành vi phạm tội tự phát, các bị cáo rủ nhau vào nhà bị cáo Thúy A để đánh bạc. Bị cáo A là chủ nhà đã đồng ý cho các bị cáo vào nhà đánh bạc để lấy tiền xâu, chiếu trải ra đánh bạc và bộ bài tây là của bị cáo A có sẵn trong nhà; các bị cáo khác tham gia đánh bạc với vai trò tích cực ngang nhau, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với từng hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân tốt, không có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Huỳnh Thúy A nhân thân xấu, có 1 tiền sự: Ngày 29/11/2018, Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 4957 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi làm chủ lô, đề, quy định tại điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 với số tiền 15.000.000đ, đã nộp phạt xong ngày 10/12/2018, và 01 tiền án: Ngày 30/3/2016, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 6.000.000đ về tội Đánh bạc theo Bản án số 11/2016/HSST, đã chấp hành xong hình phạt.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Hội đồng xét xử, xét thấy:

- Bị cáo Huỳnh Thúy A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Các bị cáo Thái Duy L , Nguyễn Văn D, Huỳnh Văn T , Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Thị Đ2 , Nguyễn Thị Đ3 , Đặng Văn U không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do vậy, xử phạt các bị cáo trong mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo. Đồng thời có thời gian giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1

Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc chiếu lát đã qua sử dụng, 01 bộ tài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; do các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam **11.710.000đ** (Mười một triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Trong đó: tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 19/02/2019 là **11.510.000đ** (Mười một triệu năm trăm mười nghìn đồng); bị cáo Huỳnh Thúy A thu tiền xâu ngày 18/02/2019 là 200.000đ.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thúy A tiền Việt Nam: 18.000đ (Mười tám nghìn đồng), do không liên quan đến vụ án.

Số tiền trên được nộp vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Thúy A khai nhận trước đó ngày 18/02/2019 đã cho nhiều người vào tham gia đánh bạc thu tiền xâu được 200.000đ, đã tự nguyện giao nộp, qua điều tra chưa đủ căn cứ xác định bị cáo Huỳnh Thúy A phạm tội nhiều lần, tuy nhiên đây là số tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định những vật chứng không liên quan đến vụ án nên đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu gồm: trả lại cho bị cáo Huỳnh Thúy A 01 điện thoại đi động hiệu Samsung Galaxy J2 Pro và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Thái Duy L 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Đ1 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Đ2 tiền Việt Nam 11.000.000đ; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Đ3 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar đã qua sử dụng; trả lại cho Hồ Nhựt N 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 400.000đ; trả lại cho Huỳnh Văn Th tiền Việt Nam 10.000đ; trả lại cho Phan Văn K 01 điện thoại di động Oppo màu hồng đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 624.000đ; trả lại cho Nguyễn Duy T 01 điện thoại di động Vivo màu bạc đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 2.770.000đ; trả lại cho Nguyễn Thị Kiều T 01 điện thoại đi động hiệu Samsung Galaxy A8 màu hồng đã qua sử dụng; do không liên quan đến vụ án, là phù hợp.

Qua điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định Huỳnh Văn K, Huỳnh Văn Th, Hồ Nhật N, Huỳnh Văn G, Phan Văn K, Võ Minh T, Nguyễn Duy T có

mặt tại chiếu bạc nhưng không có tham gia đánh bạc; vì vậy không có căn cứ xử lý đối với những người trên; là phù hợp.

Đối với Huỳnh Thị Kiều T, qua điều tra chưa đủ căn cứ xác định T tham gia đánh bạc; nên cũng không có căn cứ xử lý đối với Huỳnh Thị Kiều T; là phù hợp.

Đối với Hồ Thanh S, là chồng của bị cáo Huỳnh Thúy A , khi bị Công an bắt quả tang do say rượu, đang nằm ngủ trong phòng, không hay biết việc A cho người khác vào nhà đánh bạc, vì vậy không có căn cứ xử lý đối với Hồ Thanh S; là phù hợp.

Đối với phơi đề bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận là mua số đề của bị cáo Huỳnh Thúy A ngày trước nhưng không trúng, bị cáo A không thừa nhận bán số đề và cũng chưa có căn cứ Huỳnh Thúy A có bán số đề; vì vậy không có căn cứ xử lý đối với Huỳnh Thúy A bán số đề; là phù hợp.

[9] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Huỳnh Thúy A phải nộp lại số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên bị cáo đã nộp xong hiện trong tài khoản số 3941.0.1041911.00000 tại Kho bạc Nhà nước Tân Hiệp của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Thúy A có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù giam là hình phạt chính đối với bị cáo là đủ nghiêm nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Thúy A.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Thúy A , Thái Duy L , Nguyễn Văn D, Huỳnh Văn T , Nguyễn Thị Đ1 , Nguyễn Thị Đ2 , Nguyễn Thị Đ3 , Đặng Văn U phạm tội "Đánh bạc".

***** Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thúy A** 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 20/02/2019 đến ngày 22/02/2019 là 02 (hai) ngày. Thời hạn tù còn

lại là 05 (năm) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Thái Duy L 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ1 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ2 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ3 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn U 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc chiếu lát đã qua sử dụng, 01 bộ tài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 11/QĐ-VKSTH ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam **11.710.000đ** (Mười một triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Trong đó: tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 19/02/2019 là 11.510.000đ (Mười một triệu năm trăm mười nghìn đồng); bị cáo Huỳnh Thúy A thu tiền xâu thu lợi bất chính ngày 18/02/2019 là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thúy A tiền Việt Nam: 18.000đ (Mười tám nghìn đồng). Số tiền trên được nộp vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Tiếp tục kê biên số tiền **11.728.000đ** (Mười một triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng) trong tài khoản số 3941.0.1041911.00000 tại Kho bạc Nhà nước Tân Hiệp của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Huỳnh Thúy A phải nộp lại số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên bị cáo

đã nộp xong hiện trong tài khoản số 3941.0.1041911.00000 tại Kho bạc Nhà nước Tân Hiệp của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Huỳnh Thúy A , Thái Duy L , Nguyễn Văn D , Huỳnh Văn T , Nguyễn Thị Đ1 , Nguyễn Thị Đ2 , Nguyễn Thị Đ3 , Đặng Văn U mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến